



## MỤC L – HƯỚNG DẪN, ĐIỀU KIỆN VÀ THÔNG BÁO CHO ỨNG THẦU ĐỀ XUẤT

### L.1 FAR 52.252-1 CÁC ĐIỀU KHOẢN MỜI THẦU TRÍCH DẪN THAM CHIẾU (THÁNG 02/1998)

Việc mời thầu này đưa vào một hoặc nhiều điều khoản mời thầu bằng trích dẫn tham chiếu, có hiệu lực thi hành giống như các điều khoản dưới dạng toàn văn. Khi có yêu cầu, Chuyên viên Hợp đồng sẽ cung cấp toàn văn bản. Ứng thầu đề xuất cần lưu ý rằng các điều khoản được liệt kê có thể chứa các ô trống mà Ứng thầu đề xuất phải điền vào và gửi cùng với báo giá hoặc đề xuất của mình. Thay vì gửi toàn văn bản của các điều khoản, Ứng thầu đề xuất có thể đưa ra mã định danh của điều khoản và cung cấp thông tin phù hợp kèm theo chào giá hay đề xuất của mình. Ngoài ra, văn bản đầy đủ của điều khoản chào thầu có thể được truy cập qua mạng tại địa chỉ sau: <http://www.acquisition.gov>

SỐ HIỆU	TIÊU ĐỀ	NGÀY
52.204-7	SYSTEM FOR AWARD MANAGEMENT (HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRAO HỢP ĐỒNG)	OCT 2018 (THÁNG 10/2018)
52.204-16	COMMERCIAL AND GOVERNMENT ENTITY CODE REPORTING (BÁO CÁO MÃ PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ CHÍNH PHỦ- CAGE)	AUG 2020 (THÁNG 8/2020)
52.204-22	ALTERNATIVE LINE ITEM PROPOSAL (ĐỀ XUẤT HẠNG MỤC LIÊN QUAN THAY THẾ)	JAN 2017 (THÁNG 01/2017)
52.214-3	AMENDMENTS TO INVITATIONS FOR BIDS (SỬA ĐỔI THÔNG BÁO MỜI THẦU)	DEC 2016 (THÁNG 12/2016)
52.214-4	FALSE STATEMENTS IN BIDS (KHAI BÁO SAI TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU)	APR 1984 (THÁNG 4/1984)
52.214-5	SUBMISSION OF BIDS (NỘP HỒ SƠ DỰ THẦU)	DEC 2016 (THÁNG 12/2016)
52.214-6	EXPLANATION TO PROSPECTIVE BIDDERS (GIẢI THÍCH CHO ỨNG THẦU TIỀM NĂNG)	APR 1984 (THÁNG 4/1984)
52.214-7	LATE SUBMISSIONS, MODIFICATIONS, AND WITHDRAWALS OF BIDS (CHẬM NỘP, SỬA ĐỔI VÀ RÚT HỒ SƠ DỰ THẦU)	NOV 1999 (THÁNG 11/1999)
52.214-18	PREPARATION OF BIDS-CONSTRUCTION (LẬP HỒ SƠ DỰ THẦU-THI CÔNG)	APR 1984 (THÁNG 4/1984)
52.214-19	CONTRACT AWARD-SEALED BIDDING-CONSTRUCTION (TRAO HỢP ĐỒNG-ĐẤU THẦU KÍN-THI CÔNG)	AUG 1996 (THÁNG 6/1996)
52.214-34	SUBMISSION OF OFFERS IN THE ENGLISH LANGUAGE (NỘP ĐỀ XUẤT BẰNG TIẾNG ANH)	APR 1991 (THÁNG 4/1991)
52.214-35	SUBMISSION OF OFFERS IN U.S. CURRENCY (NỘP ĐỀ XUẤT BẰNG ĐƠN VỊ TIỀN TỆ HOA KỲ)	APR 1991 (THÁNG 4/1991)
52.222-56	CERTIFICATION REGARDING TRAFFICKING IN PERSONS (CHỨNG NHẬN KẾ HOẠCH TUÂN THỦ PHÒNG CHỐNG COMPLIANCE PLAN NẠN BUÔN NGƯỜI)	OCT 2020 (THÁNG 10/2020)
52.236-27	SITE VISIT (CONSTRUCTION) THAM QUAN HIỆN TRƯỜNG (THI CÔNG)	FEB 1995 (THÁNG 02/1995)

## L.2 HƯỚNG DẪN CHUNG CHO CÁC ỨNG THẦU

1. USAID dự định trao một (1) Hợp đồng Giá cố định cho Ứng thầu chào giá thấp nhất, có hồ sơ dự thầu đáp ứng tốt tiêu chí và là Ứng thầu có năng lực. Tuy nhiên, USAID có quyền trao nhiều hơn số lượng hợp đồng dự kiến nêu trên.
2. Chi phí đấu thầu. USAID sẽ không chịu các chi phí liên quan đến việc lập và nộp hồ sơ dự thầu của Ứng thầu.
3. Thời hạn hoàn thành/Thời gian hợp đồng. Nhà thầu phải (a) bắt đầu công việc (huy động) theo Hợp đồng này trong vòng 28 ngày sau khi phát hành Thông báo Khởi công (NTP), (b) thực hiện công việc cần mẫn, và (c) hoàn thành toàn bộ công trình sẵn sàng đưa vào khai thác chậm nhất 37 tháng theo kế hoạch cơ sở (hoặc 55 tháng Tùy chọn CLIN 4 được thực hiện và đưa vào kế hoạch) kể từ ngày phát hành NTP. Thời gian hoàn thành đã nêu phải bao gồm cả việc làm sạch toàn bộ tài sản trên mặt bằng.
4. Thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu. Mỗi nhà thầu chỉ nộp được một hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu sẽ có hiệu lực trong thời gian tối thiểu là 120 ngày dương lịch kể từ ngày mở thầu.
5. Cơ sở để trao thầu/Một Hợp đồng Giá Cố định sẽ được trao cho nhà thầu có năng lực, theo FAR 9.1, mà hồ sơ dự thầu của họ đáp ứng tiêu chí theo các điều khoản của IFB, và có lợi nhất cho USAID khi chỉ xét đến giá và các tiêu chí liên quan đến giá (FAR 14.103-2 (d)). Quyết định hướng đến hồ sơ dự thầu có giá thầu thấp nhất sẽ tuân theo FAR 14.408-2.
6. Sửa đổi Thông báo Mời thầu (IFB). USAID có thể sửa đổi IFB bằng cách phát hành một hoặc nhiều bản sửa đổi theo FAR 14.208 trước thời điểm mở thầu.
  - a. Nếu cần thay đổi khối lượng, chỉ dẫn kỹ thuật, kế hoạch thi công, ngày mở thầu,... hoặc sửa thông báo mời bị lỗi hoặc chưa rõ; những thay đổi đó sẽ được thực hiện bằng cách sửa đổi Thông báo Mời thầu sử dụng [Mẫu chuẩn 30](#), Sửa đổi mời thầu/Hiệu chỉnh hợp đồng. Việc thay đổi được đề cập trong hội nghị tiền thầu không làm giảm nhẹ sự cần thiết phải phát hành một phiên bản sửa đổi. Các sửa đổi phải được gửi, trước thời điểm mở thầu, tới tất cả những người nhận được thông báo mời.
  - b. Mọi thông tin cung cấp cho một Ứng thầu tiềm năng liên quan đến IFB chính thức sẽ được cung cấp ngay cho tất cả các Ứng thầu tiềm năng khác dưới dạng bản sửa đổi thông báo mời (1) nếu thông tin đó là cần thiết để các Ứng thầu nộp Hồ sơ dự thầu hoặc (2) nếu việc thiếu thông tin đó sẽ gây bất lợi cho các Ứng thầu chưa được thông báo. Thông tin phải được cung cấp, ngay cả khi có tổ chức hội nghị tiền thầu.
7. Ngôn ngữ Hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu, tất cả thư từ và tài liệu liên quan đến IFB phải được viết bằng tiếng Anh. Mọi tài liệu được in xuất bằng ngôn ngữ khác và được Ứng thầu cung cấp cho USAID phải kèm theo bản dịch tiếng Anh của các đoạn văn có liên quan. Trong những trường hợp như vậy, bản dịch tiếng Anh sẽ là bản chính dùng để diễn giải Hồ sơ dự thầu.
8. IFB này được viết theo Định dạng Hợp đồng Thống nhất được mô tả trong Quy định Đấu thầu Liên bang (FAR) Phần 53 – Biểu Mẫu, trong đó khuyến khích các Ứng thầu tự làm quen với Định dạng Hợp đồng Thống nhất. Điều này sẽ giúp họ hiểu rõ các điều khoản và điều kiện mời thầu, các hướng dẫn cần tuân theo và quy trình lựa chọn nguồn.
9. Nếu Ứng thầu chưa hiểu các hướng dẫn trong IFB này, thì Ứng thầu phải viết thư cho Chuyên viên Hợp đồng và đề nghị làm rõ trước ngày và giờ kết thúc tiếp nhận câu hỏi nêu trong thư mời. Tất cả

các câu hỏi sẽ được trả lời bằng văn bản và những câu trả lời này sẽ đưa vào bản sửa đổi của IFB và được đăng trên trang [www.beta.sam.gov](http://www.beta.sam.gov). Ứng thầu đề xuất phải chuyển tất cả các câu hỏi đến Chuyên viên Hợp đồng và Chuyên viên Quản lý Đấu thầu (A&A) nêu tên dưới đây. Ứng thầu đề xuất không được chuyển câu hỏi tới bất kỳ nhân viên USAID nào khác. Tất cả các câu hỏi phải được soạn thành văn bản. Phần trả lời các câu hỏi nếu không được trình bày nhằm mục đích sửa đổi IFB này được coi là không chính thức và sẽ không ràng buộc Chính phủ về mặt pháp lý. Các câu hỏi liên quan đến thông báo mời này phải được gửi bằng văn bản riêng đến **Chuyên viên Hợp đồng, Bà Suzanne H. Johnson** tại [sjohnson@usaid.gov](mailto:sjohnson@usaid.gov) và **Chuyên viên A&A, Bà Karittha Jenchiewchan** tại [kjenchiewchan@usaid.gov](mailto:kjenchiewchan@usaid.gov).

10. Thông tin chính xác và đầy đủ. Ứng thầu đề xuất phải cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và hoàn thiện theo yêu cầu của IFB này. Hình thức phạt cho việc khai báo sai với Chính phủ được quy định trong 18 U.S.C.1001.
11. Ứng thầu đề xuất phải lưu lại một bản sao của đề xuất và tất cả các tài liệu kèm theo Hồ sơ dự thầu của mình. Việc tẩy xóa hoặc thay đổi phải được ký nháy bởi người ký đề xuất.
12. Theo FAR 52.204-7 Hệ thống Quản lý Trao thầu, nhà thầu phải đăng ký vào SAM khi nộp Hồ sơ dự thầu và sẽ duy trì việc đăng ký cho đến thời điểm trao Hợp đồng, trong quá trình thực hiện và cho đến khi thanh quyết toán Hợp đồng, kể từ thông báo mời này. Tất cả các Ứng thầu phải có số DUNS và điền vào bảng đăng ký Hệ thống Quản lý Trao thầu (SAM) trước khi được USAID trao Hợp đồng. Để tìm hiểu thêm và bắt đầu quá trình đăng ký, vui lòng truy cập các trang web sau:  
  
Số DUNS: <http://fedgov.dnb.com/webform> (Bắt buộc cho cả Ứng thầu chính và phụ). Đăng ký SAM: <http://www.sam.gov> (Bắt buộc cho Ứng thầu chính)  
  
Thủ tục đăng ký có thể mất nhiều tuần để hoàn tất. Do đó, các Ứng thầu nên lấy số và đăng ký sớm để, nếu được chọn, việc trao thầu sẽ không bị trì hoãn. Việc hoàn thành đăng ký sớm không ràng buộc bất kỳ cam kết nào của Chính phủ Hoa Kỳ liên quan đến trao thầu.
13. Đơn vị đại diện, Chứng nhận và Kê khai. Các Ứng thầu phải đảm bảo họ đã đăng ký trong Hệ thống Quản lý Trao thầu ([www.sam.gov](http://www.sam.gov)) (Xem ở trên). Ngoài ra, Ứng thầu và mỗi nhà thầu phụ được đề xuất phải điền vào Mục K của thông báo mời này, "Đơn vị đại diện, Chứng nhận và Kê khai". Các Ứng thầu và mỗi nhà thầu phụ phải cung cấp Mục K có chữ ký và ghi ngày tháng. Việc nộp các mục theo hướng dẫn này, nếu USAID chấp nhận Hồ sơ dự thầu, sẽ ràng buộc hợp đồng giữa USAID và Ứng thầu được chọn theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng. Đối với Mục K, Các Ứng thầu phải tuân thủ FAR Điều 52.204-7 Hệ thống Quản lý Trao thầu và điền các mẫu Đơn vị đại diện và Chứng nhận theo năm, trực tuyến trên trang web Đơn vị đại diện, Chứng nhận và Kê khai của Ứng thầu đề xuất tại [www.sam.gov](http://www.sam.gov).
14. Bằng chứng về năng lực. Ứng thầu đề xuất phải trình bày đầy đủ bằng chứng về năng lực để Chuyên viên Hợp đồng đưa ra quyết định chắc chắn về năng lực theo các yêu cầu của Tiểu mục FAR 9.104-1. Nếu Ứng thầu đề xuất không cung cấp đủ bằng chứng để Chuyên viên Hợp đồng ra quyết định rõ ràng về năng lực, thì Chuyên viên Hợp đồng có thể đưa ra quyết định chưa đủ năng lực và không trao hợp đồng cho Ứng thầu đề xuất đó. Tuy nhiên, trong trường hợp Ứng thầu đề xuất là doanh nghiệp nhỏ, Chuyên viên Hợp đồng sẽ chiếu theo Tiểu mục FAR 19.6. Theo đó, Ứng thầu nên nghiêm túc giải quyết từng mục trong phần năng lực, cung cấp thuyết minh chi tiết, giải thích từng điểm như dưới đây. Để được xác định là đủ năng lực, Ứng thầu tiềm năng phải:
  - a. Có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hợp đồng hoặc khả năng có được nguồn lực (xem FAR 9.104- 3 (a)).
  - b. Có khả năng tuân thủ kế hoạch thi công hoặc thực hiện theo yêu cầu hoặc đề xuất, có tính đến tất cả các cam kết thương mại và chính phủ hiện hành;

- c. Có quá trình hoạt động đạt yêu cầu (Xem FAR 9.104-3 (b) và Phần phụ 42.15). Ứng thầu tiềm năng sẽ không được xác định là đủ năng lực hoặc chưa đủ năng lực khi chưa cung cấp quá trình hoạt động liên quan, trừ khi được quy định riêng trong FAR 9.104-2;
  - d. Có quá trình hoạt động đạt yêu cầu về tính liêm chính và đạo đức kinh doanh;
  - e. Có tổ chức, kinh nghiệm, kế toán và kiểm soát hạch toán, và trình độ kỹ thuật hoặc khả năng đạt được kỹ năng cần thiết (bao gồm, nếu cần, các yếu tố như quy trình kiểm soát sản xuất, hệ thống kiểm soát tài sản, biện pháp đảm bảo chất lượng và chương trình an toàn áp dụng cho vật liệu được sản xuất hoặc các dịch vụ được thực hiện bởi nhà thầu và các nhà thầu phụ tiềm năng). (Xem 9.104-3 (a).)
  - f. Có thiết bị và phương tiện sản xuất, xây dựng và kỹ thuật cần thiết hoặc khả năng có được các thiết bị và phương tiện này (xem 9.104-3 (a)); và
  - g. Đủ năng lực và tư cách hợp lệ để nhận hợp đồng theo luật định hiện hành (xem thêm điều cấm công ty trong nước chuyển ra nước ngoài 9.108); và,
  - h. Xác nhận của Ứng thầu/Nhà thầu (Có \_ hoặc Không \_) rằng trong vòng năm năm qua, doanh nghiệp và/hoặc người có trách nhiệm chính liên quan đến việc trao hợp đồng hoặc thực hiện hoạt động của doanh nghiệp hoặc tổ chức, là đối tượng:
    - tổ tụng hình sự dẫn đến kết án hoặc nhận tội;
    - tổ tụng dân sự dẫn đến việc phát hiện tội với khoản tiền phạt, hình phạt, tiền bồi hoàn, bồi thường và/hoặc thiệt hại lớn hơn 5.000 USD, hoặc nhận tội; và/hoặc
    - xử phạt hành chính dẫn đến việc phát hiện tội với khoản tiền phạt, hình phạt, tiền bồi hoàn, bồi thường và/hoặc thiệt hại lớn hơn 5.000 USD, hoặc nhận tội.
15. Thông tin về liên danh (nếu có). Trường hợp nhà thầu là liên danh hoặc đối tác thì đề xuất quản lý doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thỏa thuận giữa các bên tham gia liên danh/đối tác. Đề xuất phải sự bàn bạc đầy đủ về mối quan hệ giữa các công ty, kể cả danh tính công ty sẽ chịu trách nhiệm đàm phán hợp đồng, công ty nào sẽ chịu trách nhiệm hạch toán, cách thức phân cấp công việc, tính toán chi phí quản lý và chia sẻ lợi nhuận, và thỏa thuận rõ về vai trò chính của bên đại diện để lập liên danh và chịu trách nhiệm chung về hành vi hoặc thiếu sót của các bên khác.
16. Khảo sát trước khi trao Hợp đồng. USAID có quyền thực hiện một cuộc khảo sát trước khi trao Hợp đồng. Đối với các tổ chức mới tiếp cận với USAID hoặc các tổ chức có phát hiện vấn đề kiểm toán, USAID có thể thực hiện khảo sát trước khi trao Hợp đồng để đánh giá khả năng quản lý và tài chính của Ứng thầu. Nếu được USAID thông báo rằng khảo sát trước khi trao Hợp đồng là cần thiết, Ứng thầu phải chuẩn bị trước các thông tin và hồ sơ theo yêu cầu. Xin lưu ý rằng khảo sát trước khi trao Hợp đồng không buộc USAID cam kết trao Hợp đồng. Khảo sát trước khi trao Hợp đồng có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, việc:
- a. Phỏng vấn các cá nhân để xác định khả năng của tổ chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ hợp đồng theo các điều kiện và kế hoạch của dự án;
  - b. Đánh giá về tổ chức kinh doanh hợp pháp, cơ cấu sở hữu và mọi tranh chấp pháp lý tồn tại;
  - c. Đánh giá về tình trạng tài chính, thủ tục kinh doanh và nhân sự của Ứng thầu chính có giá chào thầu thấp nhất...;
  - d. Đánh giá quy trình kế toán và đấu thầu của Ứng thầu có giá chào thầu thấp nhất;
  - e. Tham quan văn phòng của Ứng thầu có giá chào thầu thấp nhất và công trường thi công đang hoạt động;
  - f. Xem xét các chứng nhận và đăng ký bắt buộc;
  - g. Đánh giá quá trình hoạt động đầy thông qua phỏng vấn với chủ đầu tư trước hoặc các nguồn thông tin được xem là hợp lý;
  - h. Xem xét các quy trình QA/QC, quy trình huy động nhân lực và thiết bị, quản lý dữ liệu cũng như các quy định về sức khỏe và an toàn của Ứng thầu có giá chào thầu thấp nhất; và,
  - i. Đánh giá kinh nghiệm và năng lực xử lý chất thải nguy hại của Ứng thầu có giá chào thầu thấp nhất và/hoặc nhà thầu phụ.

Tuy nhiên, USAID không có nghĩa vụ phải thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong các hoạt động nêu

trên. Theo đó, Ứng thầu ngay từ đầu phải nộp gói dự thầu tốt nhất của mình.

17. Theo FAR 14.209 Hủy IFB trước khi mở thầu. USAID có quyền hủy IFB:

- i. Khi không còn yêu cầu; hoặc
- ii. Khi khối lượng sửa đổi quá lớn.

18. Nghĩa vụ của Chính phủ: Việc phát hành IFB này trong mọi trường hợp không ràng buộc Chính phủ Hoa Kỳ phải trao hợp đồng, cũng không ràng buộc Chính phủ Hoa Kỳ cam kết thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình lập và trình Hồ sơ dự thầu. Hơn nữa, Chính phủ có quyền từ chối bất kỳ và tất cả các Hồ sơ dự thầu, nếu hành động đó được xem là có lợi nhất cho Chính phủ.

### L.3 HƯỚNG DẪN GIAO NHẬN HỒ SƠ DỰ THẦU

Theo FAR 14.202-8 Đấu thầu trực tuyến, các Ứng thầu phải nộp gói dự thầu kèm theo sửa đổi qua email cho **Suzanne H. Johnson** tại [sjohnson@usaid.gov](mailto:sjohnson@usaid.gov) và **Karittha Jenchiewchan** tại [kjenchiewchan@usaid.gov](mailto:kjenchiewchan@usaid.gov) trước ngày và giờ kết thúc đã nêu trong trong thư mời. Thời gian nhận được tính khi máy chủ Internet của USAID nhận Hồ sơ dự thầu. Nếu một Hồ sơ dự thầu nhận được tại ít nhất một trong các địa chỉ email nêu trên, hồ sơ sẽ được xem xét kịp thời. Hồ sơ dự thầu phải được Chính phủ tiếp nhận đúng hạn để xem xét.

Ứng thầu phải nộp Hồ sơ dự thầu đáp ứng đúng các điều khoản, điều kiện, chỉ dẫn kỹ thuật và các quy định của IFB này. Việc nộp đầy đủ tất cả các mục yêu cầu sẽ hình thành một Hồ sơ dự thầu. Việc không hoặc từ chối chấp nhận bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của IFB này, áp đặt các điều kiện bổ sung hoặc bỏ sót chi tiết quan trọng có thể cấu thành sai sót, và sẽ làm cho Hồ sơ dự thầu không được chấp nhận; và do đó Hồ sơ dự thầu sẽ bị từ chối, không được xem xét tiếp.

### L.4 HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Không có giới hạn số trang cho một Hồ sơ dự thầu.
2. Ứng thầu phải sử dụng giấy khổ A4, khoảng cách hàng “single” (single spacing), font chữ Times New Roman 12 pt và có lề trên, dưới và cả hai bên lề không nhỏ hơn một inch. Đánh số liên tiếp mỗi trang.
3. Gói dự thầu phải được nộp theo định dạng PDF. Tất cả các bảng tính cũng phải được gửi theo định dạng MS Excel với công thức được mở khóa, và tất cả các ô phải ở trạng thái hiện để USAID xem xét.
4. Gói dự thầu sẽ bao gồm giá đề xuất của Ứng thầu cho các hạng mục dự thầu được cung cấp trong **Đính kèm J.2 Biểu mẫu dự thầu**. Gói dự thầu được tổ chức theo bố cục sau:
  - a. Trong một hồ sơ PDF:
    - i. Thư mời có số DUNS.
    - ii. Ô 14 đến 20c đã điền theo Mẫu chuẩn 1442 (**Đính kèm J.1**) với chữ ký ủy quyền của công ty
    - iii. Bản sao công chứng của tất cả các bản gốc chứng nhận đăng ký/giấy phép yêu cầu theo Mục C.7. Nếu yêu cầu về Giấy phép xử lý chất thải nguy hại được áp dụng cho nhà thầu phụ, thì Gói dự thầu phải có xác nhận được ký bởi Nhà thầu chính và nhà thầu phụ xác nhận rằng giấy phép của nhà thầu phụ đã bao hàm tất cả các hoạt động của Hợp đồng theo yêu cầu của Bộ TN&MT.
    - iv. Đính kèm J.19 CHỨNG NHẬN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT có chữ ký, chứng minh rằng nhân sự chủ chốt đã đáp ứng năng lực nêu trong Mục F.
    - v. Đơn vị đại diện, Chứng nhận, tất cả đều được điền theo Mục K và được đăng ký lên SAM
    - vi. Bảng chứng về năng lực như mô tả trong L.2.14



- vii. Bảo lãnh dự thầu ở mức 20% giá dự thầu cơ sở, nhưng không vượt quá 3 triệu USD.
- viii. Thông tin liên danh như mô tả trong L.2.15, nếu có.
- ix. Tất cả các sửa đổi đã ký đối với thông báo mời.
- x. Giấy ủy quyền hợp lệ. Nêu rõ xem giấy này cần thiết hay không.
- xi. Kế hoạch Đảm bảo Sức khỏe & An toàn tổng thể đã ký xác nhận.
- xii. Kế hoạch Giám sát và Giảm thiểu Môi trường tổng thể đã ký Xác nhận.
- xiii. Kế hoạch quảng bá thương hiệu và nhãn hiệu: Nhà thầu phải sử dụng **Đính kèm J.18** để nộp, thành một phần trong Kế hoạch quảng bá thương hiệu và nhãn hiệu của Ứng thầu.

b. Trong một (1) hồ sơ MS Excel với công thức được mở khóa cũng như một bản sao định dạng PDF:

- i. Biểu mẫu dự thầu (**Đính kèm J.2**)

## L.5 THAM QUAN HIỆN TRƯỜNG VÀ HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

USAID và Quản lý kỹ thuật/thi công sẽ tổ chức tham quan hiện trường/hội nghị trực tuyến theo FAR 14.207. **Không bắt buộc tham dự hội nghị tiền thầu và tham quan trực tuyến.**

## L.6 FAR 52.233-2 GIẢI QUYẾT KHÁNG NGHỊ (THÁNG 9/2006)

- (a) Kháng nghị, theo định nghĩa trong Mục 33.101 của Quy định Đấu thầu Liên bang, nộp trực tiếp đến một cơ quan, và các bản sao của kháng nghị nộp cho Cơ quan Thẩm định Trách nhiệm (GAO), phải được trình qua Chuyên viên Hợp đồng (địa chỉ bên dưới) có văn bản xác nhận ghi ngày đã nhận:

Bà Suzanne H. Johnson  
Phòng Quản lý Đấu thầu USAID/Vietnam  
15/F Tòa nhà Tung Shing, #2 Ngõ Quyền, Hà Nội, Việt Nam [sjohnson@usaid.gov](mailto:sjohnson@usaid.gov)

Bản sao kháng nghị cũng phải được gửi đến William Buckhold, Trợ lý Trưởng ban Pháp chế qua fax 202-216-3058.

- (b) Bản sao kháng nghị này phải được chuyển đến văn phòng chỉ định trên trong vòng một ngày sau khi nộp đơn kháng nghị lên GAO.

## L.7 FAR 52.228-1 BẢO LÃNH DỰ THẦU (THÁNG 9/1996)

- (a) Việc không cung cấp bảo lãnh dự thầu theo đúng biểu mẫu và khoản tiền quy định, vào thời điểm ấn định mở thầu, có thể dẫn đến việc từ chối Hồ sơ dự thầu.

(b) Nhà thầu phải cung cấp bảo lãnh dự thầu dưới hình thức một cam kết chắc chắn, như thư bảo lãnh được hỗ trợ đầy đủ bởi một bên bảo lãnh thứ ba hoặc các bên bảo lãnh được Chính phủ chấp nhận, lệnh chuyển tiền bưu cục, cheque bồi thực, cheque thu ngân, tín dụng thư không hủy ngang, hoặc, theo quy định của Bộ Ngân khố, một số loại trái phiếu và tín phiếu của Chính phủ Hoa Kỳ. Chuyên viên Hợp đồng sẽ hoàn trả bảo lãnh dự thầu, ngoài thư bảo lãnh -

- (1) Cho Ứng thầu không được chọn trong thời gian sớm nhất nếu có thể ngay sau khi mở thầu; và
- (2) Cho Ứng thầu được chọn sau khi đã thực thi thủ tục hợp đồng và bảo lãnh (kể cả các thỏa thuận đồng bảo hiểm hoặc tái bảo hiểm cần thiết), theo yêu cầu của hồ sơ dự thầu được chấp nhận.

- (c) Khoản tiền bảo lãnh dự thầu là 20% giá dự thầu, nhưng không vượt quá 3 triệu USD.

(d) Nếu Ứng thầu được chọn, sau khi được Chính phủ chấp thuận Hồ sơ dự thầu trong thời hạn quy định chấp thuận, không thực thi thủ tục Hợp đồng hoặc không cung cấp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trong vòng 10 ngày sau khi Nhà thầu nhận được mẫu đơn, thì Chuyên viên Hợp đồng có thể mặc định chấm dứt hợp đồng.

(e) Trường hợp hợp đồng bị chấm dứt theo mặc định, Ứng thầu phải chịu toàn bộ chi phí để nhận lại công việc với khoản tiền vượt quá khoản tiền của Hồ sơ dự thầu, và bảo lãnh dự thầu đã có sẽ bù vào phần chênh lệch này.